

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1038** /UBND-KT

Hà Nội, ngày **09** tháng **4** năm **2021**

V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác
quyết toán dự án hoàn thành

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Các Chủ đầu tư thuộc Thành phố.

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có nhiều chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã trong việc tổ chức, thực hiện quyết toán dự án hoàn thành. Kết quả, một số đơn vị, chủ đầu tư đã chấp hành nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố, thực hiện tốt công tác quyết toán dự án hoàn thành.

Theo báo cáo của Sở Tài chính (Văn bản số 450/STC-TCĐT ngày 22/01/2021), tính đến hết 31/12/2020 vẫn còn 165 dự án đã hoàn thành nhưng chậm nộp hồ sơ quyết toán, trong đó có 40 dự án cấp Thành phố, 125 dự án cấp huyện. Một số đơn vị còn nhiều dự án chậm quyết toán là: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông thành phố Hà Nội (09 dự án), Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa – Xã hội thành phố Hà Nội (07 dự án), UBND quận Long Biên (06 dự án cấp Thành phố), UBND huyện Phúc Thọ (41 dự án cấp huyện), UBND huyện Quốc Oai (24 dự án cấp huyện), UBND huyện Thạch Thất (23 dự án cấp huyện) (*chi tiết theo các Phụ lục đính kèm*).

Vì vậy, để đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các Chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách:

Tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại các Văn bản: số 5496/UBND-KT ngày 01/11/2017, số 3974/UBND-KT ngày 27/8/2018, số 2142/UBND-KT ngày 22/5/2019 và số 2028/UBND-KT ngày 29/5/2020 về việc đẩy mạnh công tác quyết toán; đẩy nhanh công tác lập hồ sơ, thẩm tra, phê duyệt quyết toán đảm bảo thời gian theo đúng quy định tại Điều 21 Thông tư số 10/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Yêu cầu các Chủ đầu tư:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước, Thành phố trong công tác quyết toán; kịp thời tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; hoàn chỉnh và gửi báo cáo quyết toán dự án hoàn thành tới cơ quan.

thẩm tra đảm bảo chất lượng, thời hạn theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

- Rà soát, tổng hợp tất cả các dự án đã, đang triển khai đặc biệt là các dự án đã hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành để xác định rõ các vướng mắc, khó khăn của từng dự án, chủ động xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, phân công rõ đơn vị, cá nhân, tiến độ thực hiện để giải quyết dứt điểm các vấn đề theo đúng thẩm quyền; báo cáo chi tiết các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm quyết toán gửi Ủy ban nhân dân Thành phố và các Sở, ban, ngành có liên quan trong đó đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố và các Sở, ban, ngành để chỉ đạo, hướng dẫn xử lý, tháo gỡ kịp thời các vấn đề tồn tại vượt thẩm quyền.

- Đối với các dự án chậm quyết toán: khẩn trương hoàn thành lập hồ sơ quyết toán gửi Sở Tài chính (đối với dự án cấp Thành phố), phòng Tài chính- Kế hoạch (đối với dự án cấp huyện) trước ngày 30/4/2021 để thực hiện thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

3. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

- Tập trung chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tham mưu xử lý dứt điểm các dự án hoàn thành chậm quyết toán (trường hợp cần thiết có thể quyết định thành lập Tổ công tác); chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác thẩm tra quyết toán để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính.

- Ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để thanh toán dứt điểm công nợ của các dự án sau khi được phê duyệt quyết toán; chỉ đạo Chủ đầu tư kịp thời lập hồ sơ thanh toán, thu hồi các khoản công nợ theo quyết định phê duyệt quyết toán; thực hiện tất toán tài khoản và đóng mã dự án theo quy định.

- Thực hiện chế độ Báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, gửi Sở Tài chính để tổng hợp tình hình thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn và những khó khăn vướng mắc cần giải quyết.

- Công khai tình hình quyết toán dự án hoàn thành hàng quý và đưa kết quả thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành vào tiêu chí đánh giá thi đua của các đơn vị, cá nhân theo thẩm quyền.

4. Yêu cầu các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành (Sở Xây dựng và các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành khác): tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng trong việc chấp hành quy định về nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành; đồng thời gửi văn bản chấp

thuận kết quả nghiệm thu cho Sở Tài chính để phối hợp thực hiện và đôn đốc công tác quyết toán dự án hoàn thành.

5. Yêu cầu Kho bạc Nhà nước Thành phố và Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố: rà soát các dự án tồn đọng, dự án hoàn thành chưa tất toán tài khoản; định kỳ hàng quý thông báo cho Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Sở Tài chính để tổng hợp, đôn đốc công tác quyết toán, đóng mã số dự án theo đúng quy định pháp luật.

6. Giao Sở Tài chính: tăng cường hướng dẫn, đôn đốc công tác quyết toán của Thành phố; đẩy nhanh việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; thường xuyên rà soát, báo cáo tổng hợp định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi Ủy ban nhân dân Thành phố và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cáo cáo Bộ Tài chính tình hình quyết toán năm theo quy định; tăng cường hoạt động của Tổ công tác liên ngành để đẩy mạnh công tác quyết toán và đóng mã dự án trên địa bàn Thành phố; công khai tình hình quyết toán dự án hoàn thành hàng quý trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

7. Giao Sở Xây dựng: chỉ đạo Thanh tra xây dựng hàng năm xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với các Chủ đầu tư, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn chậm quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định tại Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở, Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17/02/2020 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

8. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng): chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tiếp tục tham mưu đưa kết quả thực hiện công tác quyết toán vào tiêu chí chấm điểm thi đua khen thưởng hàng năm để nâng cao trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong công tác quyết toán. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT UBND TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, ĐT, KGVX, GPMB, TKBT;
- Sở Nội vụ: Ban Thi đua khen thưởng;
- Lưu: VT, KTCông.

7730 - 18



Phụ lục 1: Tổng hợp các dự án cấp Thành phố chậm nộp hồ sơ quyết toán tính đến 31/12/2020

(Kèm theo Văn bản số **1038** /UBND-KT ngày **09** tháng **4** năm 2021 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Tỷ đồng

| STT | Loại dự án | Nhóm DA | Tổng số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán | Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng | | | Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên | | |
|----------|---|---------|---|---|-----------------|------------------------|---|-----------------|------------------------|
| | | | | Số dự án | Tổng mức đầu tư | Tổng vốn đã thanh toán | Số dự án | Tổng mức đầu tư | Tổng vốn đã thanh toán |
| (1) | (2) | (3) | | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| A | Tổng số | | 40 | 25 | 11.344 | 8.867 | 15 | 8.565 | 6.918 |
| | Nhóm A | A | 4 | 2 | 8.034 | 6.279 | 2 | 4.735 | 4.331 |
| | Nhóm B | B | 15 | 8 | 2.414 | 1.965 | 7 | 3.527 | 2.362 |
| | Nhóm C | C | 21 | 15 | 896 | 624 | 6 | 303 | 225 |
| B | Chi tiết theo đơn vị cấp dưới | | | | | | | | |
| 1 | BAN QLDA ĐTXD CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TP HÀ NỘI | | 9 | 5 | 7.881 | 6.088 | 4 | 3.617 | 3.083 |
| | Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy và tuyến đường hai đầu cầu (giai đoạn 1) | A | 1 | | | | 1 | 3.152 | 2.817 |
| | Dự án Phát triển giao thông đô thị HN | A | 1 | 1 | 7.500 | 5.812 | | | |
| | XD cầu vượt tại nút giao đường Nguyễn Chí Thanh - Kim Mã | B | 1 | | | | 1 | 360 | 210 |
| | Đường nối từ ĐLTL kéo dài đến QL 21, huyện Thạch Thất | C | 1 | 1 | 55 | 26 | | | |
| | ĐTXD cầu Zét Chương Mỹ | C | 1 | | | | 1 | 65 | 37 |
| | ĐTXD cầu Yên trinh huyện Chương Mỹ | C | 1 | | | | 1 | 40 | 19 |
| | Cải tạo nâng cấp trung tâm điều khiển đèn tín hiệu giao thông và thiết bị ngoại vi (giai đoạn 1) | C | 1 | 1 | 232 | 188 | | | |
| | ĐTXD cầu Bầu tại Km 13+550 trên đường tỉnh 429 (73 cũ) | C | 1 | 1 | 40 | 20 | | | |
| | ĐTXD công trình cầu Hoà Viên, lý trình km41+177 ĐT 419 | C | 1 | 1 | 54 | 43 | | | |
| 2 | BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI | | 7 | 6 | 1.490 | 1.268 | 1 | 332 | 291 |
| | Dự án nâng cấp bệnh viện đa khoa Sóc Sơn | B | 1 | 1 | 346 | 301 | | | |
| | Dự án Đầu tư nâng cấp bệnh viện phụ sản Hà Nội GD 2 | B | 1 | 1 | 325 | 250 | | | |
| | Dự án Cải tạo bệnh viện đa khoa Xanh pôn và xây dựng nhà điều trị nội khoa | B | 1 | | | | 1 | 332 | 291 |
| | Dự án trang thiết bị trung tâm kỹ thuật cao Xanh Pôn | B | 1 | 1 | 55 | 34 | | | |
| | Đầu tư nâng cấp bệnh viện Thanh Nhân giai đoạn II | B | 1 | 1 | 666 | 613 | | | |
| | Dự án trường cao đẳng nghề Công nghệ cao | B | 1 | 1 | 59 | 44 | | | |
| | Dự án Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức TP Hà Nội | C | 1 | 1 | 40 | 26 | | | |
| 3 | BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TP HÀ NỘI | | 1 | 1 | 396 | 273 | | | |
| | Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T1-2 và đoạn cuối kênh tiêu T1, huyện Đan Phượng | B | 1 | 1 | 396 | 273 | | | |
| 4 | BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG TP HÀ NỘI | | 3 | 3 | 583 | 511 | | | |
| | Xây dựng hệ thống cấp nước cho khu liên hiệp xử lý chất thải Nam Sơn và vùng ảnh hưởng môi trường của 03 xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ | C | 1 | 1 | 50 | 45 | | | |
| | Dự án cấp nước Gia Lâm | A | 1 | 1 | 534 | 467 | | | |
| | Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Sơn giai đoạn I (83,3 ha) | C | 1 | 1 | | | | | |
| 5 | UBND QUẬN LONG BIÊN | | 6 | | | | 6 | 4.117 | 3.074 |
| | Xây dựng tuyến đường nối từ đường 5 kéo dài đến cầu Đuống | B | 1 | | | | 1 | 497 | 228 |
| | Xây dựng tuyến đường nối từ đường Nguyễn Văn Cừ tới đê Tả ngạn sông Hồng | B | 1 | | | | 1 | 986 | 681 |
| | Xây dựng đường trên tuyến đê Tả Hồng, Hữu Đuống nối từ cầu Chương Dương đến đường 5 kéo dài | B | 1 | | | | 1 | 360 | 217 |
| | Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Cầu Chui - cầu Đuống (phố Ngô Gia Tự) | A | 1 | | | | 1 | 1.583 | 1.515 |
| | Xây dựng tuyến đường từ Ngọc Thụy đi khu đô thị mới Thạch Bàn (đoạn từ đường Thạch Bàn đến khu đô thị mới Thạch Bàn), quận Long Biên | B | 1 | | | | 1 | 619 | 369 |

9

| STT | Loại dự án | Nhóm DA | Tổng số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán | Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán dưới 24 tháng | | | Dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên | | |
|-----------|---|---------|---|---|-----------------|------------------------|---|-----------------|------------------------|
| | | | | Số dự án | Tổng mức đầu tư | Tổng vốn đã thanh toán | Số dự án | Tổng mức đầu tư | Tổng vốn đã thanh toán |
| (1) | (2) | (3) | | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| | Cải tạo hệ thống thoát nước trên địa bàn các phường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Bồ Đề, quận Long Biên | C | 1 | | | | 1 | 73 | 64 |
| 6 | UBND HUYỆN GIA LÂM | | 1 | | | | 1 | 373 | 366 |
| | Cải tạo, nâng cấp đường dốc Hội - Đại học Nông nghiệp 1 | B | 1 | | | | 1 | 373 | 366 |
| 7 | UBND HUYỆN THẠCH THẮT | | 1 | 1 | 110 | 87 | | | |
| | Cải tạo, nâng cấp ĐT 419 đoạn từ Km0+600 đến Km 4+842 | B | 1 | 1 | 110 | 87 | | | |
| 8 | UBND HUYỆN THANH TRÌ | | 1 | 1 | 18 | 10 | | | |
| | XLCB sự cố sập cống Mô Tồn xã Yên Mỹ | C | 1 | 1 | 18 | 10 | | | |
| 9 | UBND HUYỆN PHÚC THỌ | | 4 | 2 | 82 | 73 | 2 | 78 | 59 |
| | Cải tạo, nâng cấp trạm bơm và kiên cố hoá kênh mương Trạch Mỹ Lộc | C | 1 | 1 | 58 | 51 | | | |
| | Cải tạo nâng cấp đường tỉnh lộ 419 (ĐT 80 cũ) đoạn Km+-Km0+600, huyện Phúc Thọ | C | 1 | 1 | 24 | 21 | | | |
| | Xây dựng giai đoạn 2 thuộc dự án chợ trung tâm huyện | C | 1 | | | | 1 | 54 | 36 |
| | Sân vận động huyện Phúc Thọ | C | 1 | | | | 1 | 24 | 24 |
| 10 | UBND HUYỆN QUỐC OAI | | 1 | 1 | 43 | 36 | | | |
| | Nâng cấp, cải tạo bờ hữu sông Tích, huyện Quốc Oai | C | 1 | 1 | 43 | 36 | | | |
| 11 | UBND HUYỆN MÊ LINH | | 2 | 2 | 506 | 396 | | | |
| | Xây dựng bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh | B | 1 | 1 | 457 | 363 | | | |
| | Trường tiểu học Tiên Phong A | C | 1 | 1 | 49 | 33 | | | |
| 12 | UBND HUYỆN HOÀI ĐỨC | | 2 | 2 | 185 | 76 | | | |
| | Trường THPT Hoài Đức C | C | 1 | 1 | 108 | 51 | | | |
| | Xây dựng đường Lai Yên - An Khánh (đoạn Cầu Khum - Cầu Đạ Sáo) | C | 1 | 1 | 77 | 25 | | | |
| 13 | UBND HUYỆN PHÚ XUYỀN | | 1 | | | | 1 | 48 | 45 |
| | Xây dựng cải tạo trường THPT Phú Xuyên B | C | 1 | | | | 1 | 48 | 45 |
| 14 | THÀNH ĐOÀN HÀ NỘI | | 1 | 1 | 50 | 48 | | | |
| | Cải tạo, nâng cấp Cung Thiếu Nhi Hà Nội | C | 1 | 1 | 50 | 48 | | | |

H
10

Phụ lục 2: Tổng hợp các dự án cấp huyện chậm nộp hồ sơ quyết toán tính đến 31/12/2020

(Kèm theo Văn bản số **1038** /UBND-KT ngày **09** tháng **4** năm 2021 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Loại dự án | Tổng số dự án chậm lập hồ sơ quyết toán | Dự án chậm lập hồ sơ quyết toán dưới 24 tháng | | | Dự án chậm lập hồ sơ quyết toán trên 24 tháng | | |
|-----------|---------------------------------------|---|---|-----------------|----------------------|---|-----------------|----------------------|
| | | | Số dự án | Tổng mức đầu tư | Số vốn đã thanh toán | Số dự án | Tổng mức đầu tư | Số vốn đã thanh toán |
| 1 | 2 | | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| A | Tổng cộng | 125 | 106 | 1.671 | 1.467 | 19 | 330 | 210 |
| | Nhóm A | 0 | | | | | | |
| | Nhóm B | 4 | 4 | 380 | 350 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 121 | 102 | 1.291 | 1.116 | 19 | 330 | 210 |
| B | Chi tiết theo đơn vị cấp dưới: | | | | | | | |
| 1 | UBND quận Hà Đông | 6 | 6 | 194 | 173 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm B | 1 | 1 | 171 | 154 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 5 | 5 | 23 | 19 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | UBND quận Hoàng Mai | 13 | 11 | 235 | 201 | 2 | 41 | 37 |
| | Nhóm B | 2 | 2 | 148 | 143 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 11 | 9 | 87 | 58 | 2 | 41 | 37 |
| 3 | UBND quận Nam Từ Liêm | 1 | 1 | 61 | 53 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm B | 1 | 1 | 61 | 53 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | UBND huyện Ba Vì | 1 | 1 | 12 | 12 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm B | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 1 | 1 | 12 | 12 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | UBND huyện Chương Mỹ | 8 | 8 | 189 | 173 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm B | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 8 | 8 | 189 | 173 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | UBND huyện Mê Linh | 3 | 1 | 30 | 28 | 2 | 10 | 6 |
| | Nhóm B | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 3 | 1 | 30 | 28 | 2 | 10 | 6 |
| 7 | UBND huyện Phúc Thọ | 41 | 31 | 327 | 296 | 10 | 149 | 48 |
| | Nhóm B | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 41 | 31 | 327 | 296 | 10 | 149 | 48 |
| 8 | UBND huyện Quốc Oai | 24 | 24 | 350 | 291 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm B | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 24 | 24 | 350 | 291 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | UBND huyện Thạch Thất | 23 | 19 | 262 | 232 | 4 | 68 | 63 |
| | Nhóm B | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 23 | 19 | 262 | 232 | 4 | 68 | 63 |
| 10 | UBND huyện Thường Tín | 4 | 4 | 11 | 9 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm B | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhóm C | 4 | 4 | 11 | 9 | 0 | 0 | 0 |

UBND TP. HÀ NỘI

4